

Bản án số:65/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Gia Huệ
Ông Nguyễn Huy Hoàng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Công Cường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 20/12/1979.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 4, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Xuân P (đã chết); Con bà: Lương Thị R, sinh năm 1936; Gia đình có 08 anh chị em; Bị cáo là con thứ 8; Có vợ là: La Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/9/2010 bị UBND huyện Đ ra quyết định đưa vào cơ sở Chữa bệnh- Giáo dục – Lao động xã hội tại Trung tâm CB- GD- LĐXH tỉnh Thái Nguyên, thời hạn là 12 tháng; Ngày 26/01/2016 bị Công an huyện Đ phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau; Ngày 13/5/2016 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do tòa án yêu cầu, đoàn luật sư chỉ định: Ông Nguyễn Văn T luật sư văn phòng luật sư A, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Người liên quan:

Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm 1 G, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị Hồng Ng, sinh năm 1993.

Trú tại: PS 3, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974.

Trú tại: xóm TH, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982.

Trú tại: xóm BC, xã KH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

4. Anh Vũ Phùng M, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ 19, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

5. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ 19, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 18^h45' ngày 17/6/2017, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên, làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 19, phường HVT, thành phố TN, phát hiện trên xe ô tô Tacxi 20A-066.86 đang dừng tại lề đường và một người nam thanh niên từ trên xe ô tô đi xuống có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại đây đối tượng khai tên là Trần Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại xóm 4, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng trong có chứa cục chất bột màu trắng, T khai nhận là Hêrôin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, có số thuê bao là 0985.780.880, số chất bột màu trắng thu giữ được của T được niêm phong (ký hiệu T); chiếc điện thoại di động thu giữ niêm phong (ký hiệu H).

T khai cùng đi với T còn có 03 người khác đang ở trên xe ô tô Tacxi BKS 20A- 066.86, gồm hai nam và một nữ, những người này tự khai nhận tên, tuổi là: Đỗ Thị Hồng Ng, sinh năm 1993, trú tại PS 3, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ng tự giao nộp cho tổ công tác 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, có số thuê bao: 0967533563, chiếc điện thoại được niêm phong (ký hiệu N). Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974, trú tại xóm xóm TH, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kiểm tra người Th không phát hiện và thu giữ gì; Nguyễn Văn N, sinh năm 1982, trú tại xóm BC, xã KH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - là người lái xe ô tô Tacxi. Tạm giữ của N 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại xe con 5 chỗ ngồi, BKS 20A- 066.86, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 đăng ký xe ô tô chủ sở hữu mang tên Doanh nghiệp tư nhân MA.

Ngày 18/6/2017 khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại xóm 4, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân số 090874385 mang tên Trần Ngọc T, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/12/2016, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Cùng ngày, mở niêm phong, cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của T thấy có tổng trọng lượng (khối lượng) là 37,25 gam, lấy 2,44 gam gửi giám định (ký hiệu bì niêm phong G), còn lại 34,81 gam lưu kho (ký hiệu L).

Kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của T; kết quả tại mục “cuộc gọi đi” thấy trong khoảng thời gian từ 17^h12’ đến 18^h30’ ngày 17/6/2017 có 03 cuộc gọi đi tới số điện thoại 01638352531 với tên người được gọi lưu trong danh bạ là “Hanh”; Tại mục “cuộc gọi đến” có 01 cuộc gọi đến từ số điện thoại 01638352531, vào lúc 18^h48’ ngày 17/6/2017; Kiểm tra điện thoại thu giữ của Ng không phát hiện gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 779 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất bột màu trắng thu giữ được của Trần Ngọc T ngày 17/6/2017 kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong mẫu gửi giám định ký hiệu G là chất ma túy, loại Hêrôin. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là 37,25 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên Trần Ngọc T khai nhận: Do nghiện ma túy và có quen biết với Nguyễn Trọng B, sinh năm 1984, trú tại xóm 1 G, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (thường gọi là HH- vì bố của H1 tên là H2) qua nói chuyện T biết B có ma túy bán. Buổi chiều ngày 17/6/2017 T cùng với bạn gái là Đỗ Thị Hồng Ng đi chơi và thuê phòng 302 của nhà nghỉ 999 do bà Đào Thị S là chủ, ở thị trấn HS, huyện Đ để nghỉ, tại đây T đã điện thoại cho B để hỏi mua 01 cây ma túy loại Hêrôin về để sử dụng. B nói có và bán với giá 27.000.000đ/cây, do không có tiền nên T đã điện thoại cho Nguyễn Văn Th để vay số tiền 27.000.000đ, Th đồng ý cho vay nên T đã rủ Ng, Th cùng đi xuống thành phố Thái Nguyên chơi (không nói là đi mua ma túy) và sang Đồng Hỷ để đón con của Ng; Ng đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Văn N là lái xe ô tô BKS 20A- 066.86 của hãng Tacxi Đ đến nhà nghỉ 999 đón T và Ng, sau đó đi đến khu vực nhà thờ Nam SC thuộc thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để đón Th rồi chở 3 người đi thành phố Thái Nguyên, trên đường đi Th đã lấy 27.000.000đ gồm nhiều loại tiền đưa cho T vay, T đưa cho Ng đếm thấy đủ rồi Ng đưa cho T quản lý.

Khi đến thành phố Thái Nguyên T gọi điện cho B và hai bên hẹn nhau điểm giao dịch mua bán ma túy là tại khu vực cây xăng dầu cầu G thuộc xóm ĐB, xã ĐB, thành phố Thái Nguyên, đến nơi T gọi điện cho B ra và đưa cho B 27.000.000đ, B nhận tiền rồi bảo đợi để đi lấy ma túy, khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói ma túy. T cất vào túi quần phía sau rồi bảo N lái xe đưa ra khu vực đầu đường PL, khi đến khu vực khách sạn Thái Nguyên gần tượng đài liệt sỹ thì T bảo N dừng xe lại để T mua thuốc lá và đợi bạn để cùng về Đ, khi T vừa xuống xe thì bị bắt giữ cùng số ma túy vừa mua được.

Bản cáo trạng số 30 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù; phạt bổ sung bị cáo T từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ; Vật chứng: áp dụng Điều 41 BLHS ; Điều 76 BLTTHS. Thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L, trong có 34,81 gam Hêrôin (số còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định); 01 bì niêm phong ký hiệu G, trong có 2,33 gam Hêrôin (số mẫu giám định còn lại); Trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 0908.743.85 mang tên Trần Ngọc T; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen có số IMEI lần lượt là 357625/08/283326/3; 357651/08/283326/9; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Đồng tình điểm, Điều khoản truy tố áp dụng đối với bị cáo T nhưng về tội danh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì luật sư còn chưa thấy thoải mái vì số lượng ma túy lớn như vậy mà bị cáo mua về sử dụng 37,25 gam; Bị cáo T vay 27.000.000đ của anh Th, khi anh Th đưa tiền là ở trên xe Tacxi, bị cáo T có nhờ Ng đếm, trên xe T có gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 cây hêrôin, bị cáo ngồi trên xe ô tô và đưa tiền cho B, nhận hêrôin do B đưa qua cửa kính ô tô Tacxi; Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột trắng thu giữ của bị cáo T là chất ma túy, loại hêrôin; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn ăn năn hối cải. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế của trại tạm giam, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn, bố chết, mẹ già, vợ đã ly hôn có 02 con nhỏ, một con thì bị bệnh phải nằm viện liên tục đang ở cùng với mẹ bị cáo, bố bị cáo có công với Tổ quốc được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; Số ma túy được thu hồi kịp thời; Căn cứ Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 đối chiếu điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mức khởi điểm của khung hình phạt thấp hơn. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất vụ án, nhân thân bị cáo cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đối đáp: Cơ bản luật sư nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên chưa thỏa mãn về việc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ lời khai của người liên quan, nhân chứng, thực tế vụ án xảy ra như vậy. Tuy nhiên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chứng minh hết không thể rõ được. Vi phạm đến đâu luật pháp xử đến đó; Còn vấn đề bị cáo có công và hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo thật sự ân hận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột trắng thu giữ của bị cáo Trần Ngọc T là Hêrôin. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do bản thân là người nghiện ma túy nên buổi chiều ngày 17/6/2017 Trần Ngọc T đã đi từ huyện Đ đến khu vực đầu cầu G thuộc xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mục đích là để mua Hêrôin về để sử dụng cho bản thân. T đã điện thoại cho người thanh niên tên B hỏi mua của B 1 cây hêrôin với giá 27.000.000đ/1 cây. Sau khi mua được Hêrôin T quay về huyện Đ, trên đường mang Hêrôin đến khu vực tổ 19, phường HVT, thành phố TN thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt giữ. Tổng số Hêrôin thu giữ của T khối lượng 37,25 gam.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

a)...b) Hêrôin có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam”;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung một

số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung quy định “Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội trước khi Điều luật có hiệu lực thi hành”, như vậy điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức khởi điểm thấp hơn điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Nhân thân bị cáo đã có nhiều tiền sự, đã bị tập chung cai nghiện nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội nghiêm trọng hơn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo có công với Tổ quốc được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng bì niêm phong ký hiệu L và G; Trả cho bị cáo chứng minh thư nhân dân; chiếc điện thoại Sam sung bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy của B cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và của luật sư tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe ô tô Tacxi BKS 20A- 066.86 do N điều khiển chở T đi mua Hêrôin ngày 17/6/2017, qua điều tra xác định N là lái xe Taxi và không biết mục đích của T là đi mua Hêrôin về để sử dụng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan cho Doanh nghiệp tư nhân MA và Nguyễn Văn N quản lý sử dụng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, có số thuê bao là 0967533563 thu giữ của Đỗ Thị Hồng Ng, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho Ng sử dụng.

Quá trình điều tra T khai mua ma túy của Nguyễn Trọng B, nhưng B không thừa nhận. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Th là người đi cùng trên xe của T và là người cho T vay 27.000.000đ và Đỗ Thị Hồng Ng cũng cùng đi trên xe với T, quá trình điều

tra cả hai đều không biết gì về việc T vay tiền để mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; (Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015);

Xử phạt: Trần Ngọc T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS

Phạt bị cáo Trần Ngọc T 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu L bên ngoài ghi có 34,81 gam Hêrôin (số còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định); 01 bì niêm phong ký hiệu G bên ngoài ghi có 2,33 gam Hêrôin (số còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định).

Trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 0908.743.85 mang tên Trần Ngọc T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng có số IMEI lần lượt là 357625/08/283326/3; 357651/08/283326/9 .

(Số vật chứng nêu trên hiện có trong kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/10/2017).

*Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí.

Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “ Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Tgiám;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương